

Bản án số: 12/2026/HS-ST

Ngày: 30/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hợp.

2. Bà Hà Thị Lan, Nguyên là chuyên viên phòng giáo dục & đào tạo huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2026/TLST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN T, SN 25/5/1993; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm D, xã V, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Bố: Nguyễn Văn N, sinh năm 1969; Mẹ: Trần Thị T1, sinh năm 1974. Vợ: Ngô Lệ G, sinh năm 1993; Con: Có 01 con nhỏ sinh năm 2017. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

* **Bị hại:** 1/ Cháu Trần Gia N1, sinh năm 2011. *Đại diện hợp pháp của cháu N1:* Ông Trần Văn T2, sinh năm 1977. Điều trú tại: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên. 2/ Cháu Nguyễn Anh D, sinh năm 2010. *Đại diện hợp pháp của cháu D:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990. Điều trú tại: Xóm G, xã V, tỉnh Thái Nguyên. **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu N1 và cháu D:** ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thu P - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (*Vắng mặt cháu N1, ông T2; chị M, cháu D có lý do*).

* **Người làm chứng:** Anh La Đức T3, sinh năm 1995; anh Lương Ngọc A, sinh năm 1993; anh Trần Hùng B, sinh năm 2004; chị Ngô Lệ G, sinh năm 1993. Điều trú tại: xã V, tỉnh Thái Nguyên và anh Lý Phụng D1, sinh năm 1993.

Trú tại: xã Q, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định có giá trị đến hết ngày 10/3/2030). Tối ngày 01/5/2025 T ngồi uống bia với bạn học tại quán bia của gia đình chị Lương Ngọc A, sinh năm 1993 ở xóm D, xã V, tỉnh Thái Nguyên, uống bia đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì T điều khiển xe ô tô BKS 20A - 682.83 (đăng ký xe mang tên T) đi về nhà, T điều khiển xe ô tô đi bên phải theo đường tỉnh lộ 261 hướng Đ - P (nay là hướng V - Q). Khi đi đến Km8+40 đường tỉnh lộ 261 đoạn thuộc xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên, do đã uống bia và không chú ý quan sát phía trước nên khi T phát hiện phía trước, cùng chiều đi của T, cách xe ô tô của T khoảng 01 mét có 01 chiếc xe đạp điện, trên xe có hai người (sau xác định người nam giới ngồi trước là cháu Nguyễn Anh D, sinh năm 2010, trú tại xóm G, xã V, tỉnh Thái Nguyên, chở người nữ giới ngồi sau là cháu Trần Gia N1, sinh ngày 08/4/2011, trú tại xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên), đang đi phía trước cùng chiều, đi đúng phần đường. T không kịp xử lý nên phần đầu xe ô tô của T đã đâm va vào phần đuôi xe đạp điện của cháu D điều khiển. Hậu quả: Cháu Trần Gia N1 và cháu Nguyễn Anh Duy N2 xuống đường, cháu N1 bị thương tích nặng được quần chúng nhân dân đưa đi bệnh viện cấp cứu, cháu D bị thương nhẹ. Xe ô tô BKS 20A - 682.83 và xe đạp điện bị hư hỏng.

Về phía T sau khi gây tai nạn, T dừng xe để đưa cháu N1 đi bệnh viện nhưng quần chúng nhân dân dọa đánh, lo sợ bị đánh nên T điều khiển xe đi khỏi hiện trường một đoạn rồi dừng xe ô tô gọi điện thoại cho vợ là chị Ngô Lệ G đến hiện trường để đưa cháu N1 đi bệnh viện.

Tiếp nhận tin báo Phòng C1 - Công an tỉnh T đã tiến hành khám nghiệm trường và thu thập dấu vết xác định nguyên nhân gây ra tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường sau tai nạn (các phương tiện, dấu vết được ký hiệu trên hiện trường):

Tình trạng hiện trường: Hiện trường bị xáo trộn do cấp cứu người bị nạn và các phương tiện giao thông qua lại.

Hiện trường chung nơi xảy ra tai nạn: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn thường thẳng trải nhựa áp phan, có vạch sơn màu vàng nét đứt để phân chia 2 chiều xe chạy ngược chiều nhau. Từ điểm đầu vết (1) đo vuông về hướng đi P 12,4m là đến biển báo số W.225 (Biển cảnh báo nguy hiểm trẻ em qua đường). Tại khu vực hiện trường có lòng đường rộng 7,9m, hai bên mép đường tiếp giáp với cống thoát nước đầy nắp bê tông cố định, có bề rộng cống là 0,9m.

Các dấu vết tại hiện trường được ký hiệu từ 1 đến 4, thống nhất lấy cột mốc H1/8 làm mốc đo cố định, mép đường bên phải theo hướng Đại Từ - P làm mép đường chuẩn, sử dụng phương pháp đo hình chiếu vuông góc để đo, xác định vị trí các dấu vết tại hiện trường, cụ thể:

+ Vết mài trượt mặt đường ký hiệu (1) trên sơ đồ nằm hoàn toàn trên lòng đường, vết (1) chiều hướng từ Đ đi P. Điểm đầu vết (1) đo vào mép đường chuẩn

là 2,4m, điểm cuối trùng với cạnh ngoài bên trái của chân chống giữa xe đạp điện (4), V có kích thước (40,4 x 0,1)m.

+ Vết mài trượt mặt đường ký hiệu (2) trên sơ đồ nằm hoàn toàn trên lòng. Vết (2) có chiều hướng Đại Từ đi P. Điểm đầu và điểm cuối vết (2) đo vào mép đường chuẩn lần lượt là 1,9m và 2,4m, kích thước (8,8x0,14)m.

+ Vùng máu ký hiệu (3) trên sơ đồ nằm hoàn toàn trên lòng đường. Vùng máu (3) có kích thước (0,3x0,2)m. T4 vùng máu đo vào mép đường chuẩn là 1,3m.

+ Xe đạp điện ký hiệu (4) trên sơ đồ nằm đổ nghiêng bên trái dưới lòng đường, đầu xe hướng Đại Từ chệch vào mép đường chuẩn, đuôi xe hướng P chệch lề đường phải hướng P đi Đ. T4 trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe đạp điện (4) đo vào mép đường chuẩn lần lượt là 0,8m và 1,9m.

+ Từ cột mốc H1/8 đo về hướng Đại Từ 57,8m là đến tâm trục bánh trước xe đạp điện (4).

+ Từ tâm trục bánh trước xe đạp điện (4) đo về hướng Đại Từ 16,95m là đến tâm vùng máu (3).

+ Từ tâm vùng máu (3) đo về hướng Đại Từ 9,7m là đến điểm cuối vết mài trượt mặt đường (2).

+ Từ điểm đầu vết mài trượt (2) đo về hướng Đại Từ 3,1m là đến điểm đầu vết mài trượt mặt đường (1).

Quá trình khám nghiệm hiện trường, tiến hành tạm giữ xe ô tô BKS 20A - 682.83 và xe đạp điện liên quan đến vụ tai nạn.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

+ Xe đạp điện sau tai nạn có những dấu vết như sau: Toàn bộ cụm đèn phía sau vỡ, bật rời khỏi vị trí ban đầu; Giảm sóc phía sau hai bên bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, cong gập chiều từ sau về trước; Vành kim loại phía sau cong méo biến dạng theo chiều từ ngoài vào tâm trục bánh xe; Toàn bộ bộ đế chân phía trước bị bung bật các khớp nối, gãy rời khỏi xe; Đầu kim loại bên trái chân chống giữa của xe có vết mài trượt, kích thước (2x3)cm; Đầu tay phanh bên trái bị trượt xước kim loại, đầu tay nắm trái bị mài trượt cao su.

+ Xe ô tô BKS 20A - 682.83 sau tai nạn có những dấu vết như sau: Kính chắn gió phía trước bị nứt, vỡ, lõm, kích thước (60x50x3)cm, chiều hướng lõm từ trước về sau, trên bề mặt bám dính sợi tóc; Nắp capo bên phải có vùng lõm bẹp kim loại, bong tróc sơn, kích thước (47x40x3)cm chiều hướng từ trước về sau; Ba đờ sóc trước bị nứt vỡ nhựa một vùng kích thước (27x40)cm, điểm thấp nhất của vùng này cách đất 20cm, điểm cao nhất cách đất 40cm; Tại khu vực lưới tản nhiệt bên phải có bám dính nhựa cứng màu cam (dạng vỏ nhựa bên ngoài của đèn xe đạp điện); Biển số trước bên phải lõm, bẹp kim loại một vùng, kích thước (14x13x3)cm chiều hướng từ trước về sau.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa máu của Bệnh viện T5, xác định trong nước tiểu của T không có chất ma túy, trong máu của T nồng độ còn 0.6mmol/L (thời điểm xét nghiệm 14 giờ 29 phút ngày 02/5/2025).

Sau tai nạn cháu N1 bị thương tích nặng được gia đình đưa đến Bệnh viện T5 cấp cứu và điều trị, chẩn đoán: chảy máu dưới màng cứng; phương pháp điều trị: phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng 2 bên. Điều trị từ ngày 01/5/2025 đến

ngày 30/5/2025 ổn định ra viện, dùng thuốc theo đơn.

Theo đề nghị của Phòng C1 Công an tỉnh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Trần Gia N1 và giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô, xe đạp điện liên quan đến vụ tai nạn.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 317/KLTTCT-TTPY ngày 10/6/2025 của Trung tâm P, kết luận thương tích của cháu N1: Chấn thương sọ não gây liệt $\frac{1}{2}$ người trái mức độ nhẹ, tỷ lệ 36%; Ổ khuyết sọ đáy phập phồng đường kính >10cm, tỷ lệ: 45%; vỡ xương bướm, tỷ lệ: 16%; gãy $\frac{1}{3}$ xương đòn trái, tỷ lệ: 6%; tổn thương nhu mô phổi trái, tỷ lệ: 6%; tổn thương nhu mô phổi phải, tỷ lệ: 6%; gãy ngang trên và dưới ụ ngồi bên trái, tỷ lệ: 16%; gãy ngành dưới ụ ngồi bên phải, tỷ lệ: 11%; sẹo vùng thái dương - đỉnh phải, tỷ lệ: 2%; sẹo vùng thái dương - đỉnh trái, tỷ lệ: 2%; sẹo vùng trên cung mày trái, tỷ lệ: 3%; sẹo vùng cùng cụt, tỷ lệ: 3%; sẹo khuỷu tay trái, tỷ lệ: 1%; sẹo gối trái, tỷ lệ: 1%.

Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Gia N1 tại thời điểm giám định là 84%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 689/KLTTCT-TTPY ngày 27/10/2025 của Trung tâm Pháp y Sở Y với cháu Nguyễn Anh D, kết luận: 01 sẹo kích thước nhỏ vai trái, tỷ lệ % TTCT: 1%; 01 sẹo kích thước nhỏ bàn tay trái, tỷ lệ % TTCT: 1%

Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của D tại thời điểm giám định là 2%.

Tại bản Kết luận Định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo QĐ số 2180/QĐ-UBND, UBND huyện Đ, kết luận tại thời điểm tháng 5/2025: Giá trị phần thiệt hại của xe ô tô biển số 20A - 682.83 là 9.100.000 đồng; Giá trị phần thiệt hại của xe đạp điện là 2.230.000 đ đồng.

Xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Phòng C1 Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành xác định lại hiện trường vụ tai nạn. Kết quả hiện trường phù hợp với hiện trường do Phòng C1 Công an tỉnh T khám nghiệm.

Tiến hành trích xuất đoạn video thu giữ gần hiện trường, Nguyễn Văn T xác định nội dung video ghi lại đúng diễn biến nội dung vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô của T với xe đạp điện của cháu D chở cháu N1.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan; Biên bản kiểm tra dữ liệu Camera; Phiếu xét nghiệm; Kết luận giám định.

Các phương tiện, đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ giao thông gồm:

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, BKS 20A - 682.83; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0000151915; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 20 000074 do Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 18/6/2024; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB 3597726 ngày 07/3/2025. Ngày 06/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho T quản lý và sử dụng; 01 chiếc xe đạp điện, màu sơn đen, đã qua sử dụng là tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990, trú tại xóm G, xã V, tỉnh Thái Nguyên (mẹ của cháu D). Ngày 06/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho cháu D và chị M quản lý, sử dụng.

Giấy phép lái xe mô tô hạng C số 190152003742 mang tên Nguyễn Văn T, 01 Phong bì ký hiệu “A2” (bên trong là thẻ nhớ lưu đoạn video liên quan đến vụ việc) được lưu cùng hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu Trần Gia N1 số tiền 350.000.000 đồng khắc phục hậu quả. Gia đình cháu N1 không còn yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Gia đình cháu D không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 33/CT - VKS KV3 ngày 28/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử *tuyên bố*: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. *Áp dụng*: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho phía gia đình cháu Trần Gia N1 số tiền 350.000.000đ. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Nói lời sau cùng: xin được giảm nhẹ hình phạt và cho được cải tạo tại địa phương.

Trợ giúp viên pháp lý có quan điểm: nhất trí với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS và hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, quan điểm bào chữa ...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T, khai nhận. Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định có giá trị đến ngày 10/3/2030), tối ngày 01/5/2025 sau khi uống bia tại xóm D, xã V, tỉnh Thái Nguyên, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe ô tô BKS 20A - 682.83 đi trên đường T hướng Đ - P (nay là hướng xã V - Q) để về nhà. Khi đi đến đoạn Km 8+40 đường tỉnh lộ 261 thuộc xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên, do đã uống bia và không chú ý quan sát nên phần đầu xe ô tô do T điều khiển đã đâm va vào phần đuôi xe đạp điện do cháu Nguyễn Anh D điều khiển chở theo sau là cháu Trần Gia N1, sinh ngày 08/4/2011 đang di chuyển cùng chiều phía trước, đi đúng phần đường. Hậu quả làm cháu Trần Gia N1 bị tổn thương cơ thể 84%, cháu Nguyễn Anh D bị tổn thương cơ thể 02%. Hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn bị hư hỏng. Ngày 02/5/2025 T đến Phòng C1 Công an tỉnh T tự thú và khai báo toàn bộ về hành vi của mình. Kết quả xét nghiệm sinh hoá máu của Bệnh viện T5 xác định nồng độ cồn trong máu của T là 0.6mmol/L (T xác định do uống bia tối ngày 01/5/2025, trước khi xảy ra tai nạn).

Hành vi của Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Khoản 6 Điều 5 Luật phòng, chống tác hại rượu, bia.

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

... 2. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phần đường”.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong luật phòng, chống tác hại của rượu, bia.

... 6. Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu ... có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...

Bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất và hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý; bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, biết rõ việc không tuân thủ các quy định về tham gia giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật nhưng do trước đó bị cáo đã sử dụng rượu, bia nên đã không làm chủ được tốc độ và khoảng cách an toàn, đã đâm va vào phía sau xe đạp điện do cháu Nguyễn Anh D điều khiển đi phía trước cùng chiều, phía sau chở cháu Trần Gia N1, hậu quả làm cháu D bị tổn hại 02% sức khỏe, cháu N1 bị tổn hại 84% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến an ninh an toàn tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và được phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời sau khi rời khỏi hiện trường do lo sợ bị đánh, đến hôm sau bị cáo đã chủ động đến cơ quan công an tự thú và trình diện. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo được sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai của bản thân, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6]. Về hình phạt: Bị cáo T là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; sau khi sự việc xảy ra đã chủ động tự thú khai báo toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội và khắc phục, bồi thường đầy đủ cho phía bị hại, được phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặt khác xét thấy, tuy trong máu của bị cáo có 0.6mmol/L nồng độ cồn, theo quy định của ngành y tế thì được coi là dưới mức tối thiểu nhưng theo quy định của Luật phòng chống tác hại rượu bia mới có hiệu lực pháp luật thì được coi là có nồng độ cồn trong máu nên cơ quan điều tra công an tỉnh T đã kết luận và đề nghị truy tố bị cáo theo điểm **b** khoản **1** Điều 260 BLHS. Mặt khác, xét thấy hậu quả chết người không xảy ra, đến nay cháu N1 đã bình phục đi lại, sinh hoạt bình thường. Kết hợp đầy đủ các yếu tố có liên quan cùng với nhân thân của bị cáo, khi quyết định hình phạt HĐXX cần cân nhắc, xem xét đầy đủ để có mức hình phạt cho phù hợp, vừa đảm bảo đúng các quy định của pháp luật vừa đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường xong cho cháu Trần Gia N1, đại diện là ông Trần Văn T2 số tiền 350.000.000đ; cháu Nguyễn Anh D, đại diện là chị Nguyễn Thị M không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa không còn phát sinh yêu cầu nào khác, HĐXX không xem xét, chỉ

cần ghi nhận là phù hợp.

[8]. Các vấn đề có liên quan khác: Quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận sau khi tai nạn xảy ra T xuống xe đi đến vị trí của cháu Trần Gia N1 để đưa cháu N1 đi cấp cứu nhưng bị người dân xung quanh hô “Giữ nó lại, đánh cho nó trận” khiến T lo sợ nên T đã lên xe, đi khỏi hiện trường khoảng 123,7m về hướng P rồi dừng xe lại và để xe ô tô tại rìa đường, sau đó T gọi điện cho vợ là chị Ngô Lệ G, sinh năm 1993, trú tại xóm D, xã V, tỉnh Thái Nguyên, thông báo về việc T đã gây tai nạn giao thông và bảo chị G xuống xem người bị tai nạn như thế nào. Chị G xuống hiện trường rồi cùng gia đình cháu N1 chăm sóc cháu N1 tại bệnh viện. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ để xử lý T về hành vi bỏ chạy nhằm trốn tránh trách nhiệm hoặc không cứu giúp người bị nạn.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **NGUYỄN VĂN T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **NGUYỄN VĂN T 36 (ba sáu)** tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là **60 (sáu mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã V, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường xong cho người bị hại cháu Trần Gia N1, đại diện ông Trần Văn T2 số tiền 350.000.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại, đại diện bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cq điều tra tỉnh, VKS Khu vực 3;
- Thi hành án Hình sự + Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Vạn Phú, tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Kiên